

Số: /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang ngày 09/10/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 278/TTr-NNMT ngày 13/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang (Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang) khai thác nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: Hồ chứa nước Păng Mo, xã Hòa An, tỉnh Tuyên Quang.
- Mục đích khai thác nước: Cấp nước mặt phục vụ sản xuất nông nghiệp cho thôn Pá Tao và thôn Lãng Hối tại xã Hòa An, tỉnh Tuyên Quang.
- Nguồn nước khai thác: Nguồn nước mặt hồ Păng Mo.
- Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước: Vị trí các hạng mục

chính của công trình khai thác nước: tại thôn Pá Tao, xã Hòa An, tỉnh Tuyên Quang.

Tọa độ vị các hạng mục chính của công trình (*hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106° múi chiếu 3°*) như sau:

- Tim tuyến đập: $X(m) = 2445585.322$; $Y(m) = 419248.345$;
- Tim cống : $X(m) = 2445601.056$; $Y(m) = 419224.899$;
- Tim tuyến tràn: $X(m) = 2445537.541$; $Y(m) = 419281.015$;

5. Chế độ khai thác:

- Vụ Xuân: Thời gian lấy nước từ ngày 10/01 đến ngày 30/5 hằng năm; thời gian khai thác là 24 giờ/ngày; tổng số ngày khai thác là 52 ngày;
- Vụ Mùa: Thời gian lấy nước từ ngày 01/6 đến ngày 15/10 hằng năm; thời gian khai thác là 24 giờ/ngày; tổng số ngày khai thác là 42 ngày;
- Vụ Đông: Thời gian lấy nước từ ngày 25/10 đến ngày 10/01 năm sau; thời gian khai thác là 24 giờ/ngày; tổng số ngày khai thác là 22 ngày.

6. Lượng nước khai thác: Tổng lượng nước khai thác trong năm là 352.830 m³/năm. Trong đó:

- Vụ Xuân: Lưu lượng nước khai thác lớn nhất cho sản xuất nông nghiệp là 0,0834 m³/s, lượng nước khai thác lớn nhất trong ngày là 7.202 m³/ngày đêm.
- Vụ Mùa: Lưu lượng nước khai thác lớn nhất cho sản xuất nông nghiệp là 0,0479 m³/s, lượng nước khai thác lớn nhất trong ngày là 4.141 m³/ngày đêm.
- Vụ Đông: Lưu lượng nước khai thác lớn nhất cho sản xuất nông nghiệp là 0,0235 m³/s, lượng nước khai thác lớn nhất trong ngày là 2.029 m³/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác: Nguồn nước trong hồ được khai thác thông qua cống lấy nước (cống điều tiết) đặt dưới thân đập, có trang bị van điều tiết ở phía hạ lưu. Nước sau đó được dẫn vào hệ thống kênh tưới để cung cấp cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

8. Thời hạn của giấy phép: 10 (mười) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang:

1. Thực hiện đúng các cam kết đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp phép. Chấp hành quy định của pháp luật về tài nguyên nước. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

2. Lắp đặt thiết bị đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát, khai thác sử dụng tài nguyên nước.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động

khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện vệ sinh môi trường nguồn nước và xung quanh khu vực khai thác; vận hành hệ thống cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước; thu gom, xử lý chất thải phát sinh theo quy định.

5. Trường hợp nội dung Giấy phép thay đổi, lập hồ sơ đề nghị cấp mới, điều chỉnh hoặc cấp lại theo quy định.

6. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan đến khai thác và sử dụng tài nguyên nước theo đúng quy định của pháp luật.

7. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân cùng khai thác; không gây ô nhiễm nguồn nước; bảo vệ môi trường, sinh thái khu vực. Trường hợp nguồn nước khai thác bị ô nhiễm, không thể xử lý để đảm bảo chất lượng nước cấp hoặc xảy ra sự cố công trình, phải dừng khai thác và báo cáo ngay cơ quan chức năng để xử lý.

8. Định kỳ hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo*) báo cáo tình hình khai nước mặt của công trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Môi trường và cập nhật báo cáo vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của số liệu, tài liệu và dữ liệu trong hồ sơ cấp Giấy phép, bảo đảm tính thống nhất với nội dung của Giấy phép này.

b) Cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước của công trình này.

c) Kiểm tra, giám sát Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang triển khai thực hiện theo đúng nội dung giấy phép và quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân xã Hòa An: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nội dung nêu tại điểm c Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi

Tuyên Quang còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Thuế tỉnh Tuyên Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa An, Giám đốc Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Quản lý tài nguyên nước (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long